

GIẤY ĐỀ NGHỊ MỞ TÀI KHOẢN CHUNG - TỔ CHỨC

JOINT ACCOUNT OPENING APPLICATION FORM - CORPORATE

☐ Mở tài khoản/ Opening an account ☐ Thay đổi thông tin/Update information

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Kiên Long CN/PGD:
To: KienlongBank Branch/Transaction office

Mã KH:
Customer code

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC THỨ 1/ THE FIRST CORPORATE'S INFORMATION

1. Tên tổ chức/Corporate's name:

Tên tiếng Anh/English name:

Tên viết tắt/Abbreviation: ☐ Cư trú Resident ☐ Không cư trú Non-resident

2. Địa chỉ/Address:

Điện thoại/Phone No.: Fax: MS thuế: Tax code

3. QĐ thành lập/Giấy CN ĐKDN số: Ngày cấp: Date of issue Nơi cấp: Place of issue

Establishment Decision/Business Registration Certificate No.

4. Loại hình DN/Type of business: Ngành kinh doanh/Industry of business:

5. Cổ đông nắm giữ trực tiếp/gián tiếp trên 10% cổ phần/Any person who owns directly/indirectly more than 10% of the entity's shares:

- Có quốc tịch Mỹ/US Citizenship: ☐ Có/Yes (*) ☐ Không/No - Có thẻ xanh Mỹ/US green card: ☐ Có/Yes (*) ☐ Không/No

- Có cư trú tại Hoa Kỳ ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và 183 ngày trong 3 năm bao gồm năm hiện tại và 2 năm trước đó/Resident alien who has been in the US for at least 31 days during the current year and 183 days during the 3 years period that includes the current year and the 2 preceding years: ☐ Có/Yes (*) ☐ Không/No

(*) Tổ chức khai thêm thông tin tại Phụ lục Thông tin cổ đông/Please provide more details in the Annex Shareholder's information.

6. Người đại diện theo pháp luật/Legal representative:

Họ, tên/Full name: Ngày sinh: Date of birth ☐ Nam/Male ☐ Nữ/Female

Quốc tịch/Nationality: và/and: ☐ Cư trú/Resident ☐ Không cư trú/Non-resident

Số CCCD/HC/ID/Passport No.: Ngày cấp: Date of issue Nơi cấp: Place of issue.

II. THÔNG TIN TỔ CHỨC THỨ 2/ THE SECOND CORPORATE'S INFORMATION

1. Tên tổ chức/Corporate's name:

Tên tiếng Anh/English name:

Tên viết tắt/Abbreviation: ☐ Cư trú Resident ☐ Không cư trú Non-resident

2. Địa chỉ/Address:

Điện thoại/Phone No.: Fax: MS thuế: Tax code

3. QĐ thành lập/Giấy CN ĐKDN số: Ngày cấp: Date of issue Nơi cấp: Place of issue

Establishment Decision/Business Registration Certificate No.

4. Loại hình DN/Type of business: Ngành kinh doanh/Industry of business:

5. Cổ đông nắm giữ trực tiếp/gián tiếp trên 10% cổ phần/Any person who owns directly/indirectly more than 10% of the entity's shares:

- Có quốc tịch Mỹ/US Citizenship: ☐ Có/Yes (*) ☐ Không/No - Có thẻ xanh Mỹ/US green card: ☐ Có/Yes (*) ☐ Không/No

- Có cư trú tại Hoa Kỳ ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và 183 ngày trong 3 năm bao gồm năm hiện tại và 2 năm trước đó/Resident alien who has been in the US for at least 31 days during the current year and 183 days during the 3 years period that includes the current year and the 2 preceding years: ☐ Có/Yes (*) ☐ Không/No

(*) Tổ chức khai thêm thông tin tại Phụ lục Thông tin cổ đông/Please provide more details in the Annex Shareholder's information.

6. Người đại diện theo pháp luật/Legal representative:

Họ, tên/Full name: Ngày sinh: Date of birth ☐ Nam/Male ☐ Nữ/Female

Quốc tịch/Nationality: và/and: ☐ Cư trú/Resident ☐ Không cư trú/Non-resident

Số CCCD/HC/ID/Passport No.: Ngày cấp: Date of issue Nơi cấp: Place of issue.

III. THÔNG TIN TÀI KHOẢN CHUNG/JOINT ACCOUNT INFORMATION

1. Loại tài khoản: <i>Type of account</i>	☐ Tiền gửi thanh toán <i>Checking account</i>	☐ Tiền gửi có kỳ hạn <i>Term deposit account</i>	☐ Khác: <i>Other</i>
2. Loại tiền: <i>Type of currency</i>	☐ VND	☐ USD ☐ EUR	☐ Khác/Other:
3. Nhận sổ phụ TK: <i>A/c statement receiving</i>	☐ Tại NH/At Kienlongbank	☐ Fax ☐ Email	☐ Gửi bưu điện/By post office
4. Chu kỳ nhận sổ phụ TK: <i>Period of receiving A/c statement</i>	☐ 10 ngày/Every 10 days	☐ Hàng tháng/Monthly	☐ Khác/Other:

IV. HỒ SƠ ĐÍNH KÈM/ENCLOSED DOCUMENTS (Bản sao giấy tờ/Copy of documents)

☐ Quyết định thành lập/Establishment Decision	☐ QĐ bổ nhiệm Chủ TK/Account Holder Appointment Decision
☐ Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate	☐ QĐ bổ nhiệm KTT/Chief Accountant Appointment Decision
☐ Giấy CN đăng ký thuế/Tax Registration Certificate	☐ CCCD/HC của các thành viên liên quan/ID/PP of related members
☐ Giấy ủy quyền/Authorization letter	☐ Giấy tờ khác/Other documents:

V. MẪU DẤU VÀ CHỮ KÝ TỔ CHỨC THỨ 1/THE FIRST CORPORATE'S SPECIMEN SIGNATURE AND SEAL

HỌ TÊN VÀ CHỨC VỤ/Name and position	CCCD/HC/ID/passport	CHỮ KÝ 1/Signature 1	CHỮ KÝ 2/Signature 2
1.1 Người ĐDHP thứ 1/The 1 st legal representative: Họ tên/Full name: Chức vụ/Position:	Số/No: Ngày/Date of issue: Nơi cấp/Place of issue:.....		
1.2 Người ĐDHP thứ 2/The 2 nd legal representative: Họ tên/Full name: Chức vụ/Position:	Số/No: Ngày/Date of issue: Nơi cấp/Place of issue:.....		
1.3 Người ĐDHP thứ 3/The 3 rd legal representative: Họ tên/Full name: Chức vụ/Position:	Số/No: Ngày/Date of issue: Nơi cấp/Place of issue:.....		
2.1 ☐ Kế toán trưởng/Chief Accountant ☐ Phụ trách kế toán Person in charge of accounting Họ tên/Full name:	Số/No: Ngày/Date of issue: Nơi cấp/Place of issue:.....		
2.2 Người được ủy quyền/Authorized person: Họ tên/Full name: Chức vụ/Position:	Số/No: Ngày/Date of issue: Nơi cấp/Place of issue:.....		
2.3 Người được ủy quyền/Authorized person: Họ tên/Full name: Chức vụ/Position:	Số/No: Ngày/Date of issue: Nơi cấp/Place of issue:.....		
MẪU DẤU SPECIMEN SEAL			

VI. MẪU DẤU VÀ CHỮ KÝ TỔ CHỨC THỨ 2/THE SECOND CORPORATE'S SPECIMEN SIGNATURE AND SEAL

HỌ TÊN VÀ CHỨC VỤ/Name and position	CCCD/HC/ID/passport	CHỮ KÝ 1/Signature 1	CHỮ KÝ 2/Signature 2
1.1 Người ĐDHP thứ 1/The 1 st legal representative: Họ tên/Full name: Chức vụ/Position:	Số/No: Ngày/Date of issue: Nơi cấp/Place of issue:.....		
1.2 Người ĐDHP thứ 2/The 2 nd legal representative: Họ tên/Full name: Chức vụ/Position:	Số/No: Ngày/Date of issue: Nơi cấp/Place of issue:.....		



1.3 Người ĐDHP thứ 3/The 3rd legal representative: Số/No: Họ tên/Full name: Chức vụ/Position: Ngày/Date of issue: Nơi cấp/Place of issue:.....			
2.1 ☐ Kế toán trưởng/Chief Accountant ☐ Phụ trách kế toán Person in charge of accounting Số/No: Ngày/Date of issue: Nơi cấp/Place of issue:..... Họ tên/Full name:			
2.2 Người được ủy quyền/Authorized person: Số/No: Họ tên/Full name: Chức vụ/Position: Ngày/Date of issue: Nơi cấp/Place of issue:.....			
2.3 Người được ủy quyền/Authorized person: Số/No: Họ tên/Full name: Chức vụ/Position: Ngày/Date of issue: Nơi cấp/Place of issue:.....			
MẪU DẤU SPECIMEN SEAL			
☐ Chúng tôi là tổ chức Mỹ theo luật thuế Mỹ. Chúng tôi đồng ý điền đầy đủ thông tin và ký xác nhận vào các biểu mẫu theo quy định của FATCA và nộp cho KienlongBank. Chúng tôi đồng ý cho KienlongBank được cung cấp thông tin tài khoản của Chúng tôi cho các cơ quan có liên quan theo quy định của FATCA và pháp luật Việt Nam/ We are US person for purpose of US tax laws. We agree to complete the information and to sign relevant forms as required under regulations including FATCA. We also agree for KienlongBank to provide our account information to the relevant authorities as required under regulations including FATCA and Vietnamese Law.			
☐ Chúng tôi không phải là người Mỹ theo luật thuế Mỹ. Các chủ sở hữu của chúng tôi không phải là cá nhân Mỹ. Chúng tôi đồng ý cho KienlongBank được cung cấp thông tin tài khoản của Chúng tôi cho các cơ quan có liên quan theo quy định của FATCA và pháp luật Việt Nam./ We are not an US person for purpose of US tax laws. Our beneficial owners are also not US Person. We agree KienlongBank to provide our account information to the relevant authorities as required under regulations uncluding FATCA and Vietnamese Law.			
Thông tin đăng ký tài khoản trên đây thay thế các thông tin đăng ký trước đây (nếu có). Chúng tôi xác nhận thông tin nêu trên là đúng sự thật và chính xác. Đề nghị KienlongBank mở/thay đổi thông tin tài khoản chúng tôi như trên. The above registered information replaces the former registered information (If any). We confirm that the above information is truthful and accurate. We would like to request KienlongBank to open/ update information of our account as details provided above.		Ngày/Date tháng/month năm/year	
		Người đại diện theo pháp luật/Legal representative (Ký tên, họ tên, đóng dấu/Sign, full name and seal)	
		Tổ chức thứ 1/The 1 st corporate	Tổ chức thứ 2/The 2 nd corporate
V. PHẦN DÀNH CHO KIENLONGBANK/FOR KIENLONGBANK USE ONLY			
☐ Đồng ý mở tài khoản/Approval to open an account: Số tài khoản/Account No.: VND Số tài khoản/Account No.: Số tài khoản/Account No.: Số tài khoản/Account No.:			
☐ Đồng ý thay đổi thông tin tài khoản/ Approval to update account information.			
Ngày hiệu lực/Effective date: / /			
Giao dịch viên/Teller		Kiểm soát/Supervisor	Giám đốc/Director

